

**TỔ CÔNG TÁC
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
VỀ RÀ SOÁT VĂN BẢN QPPL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 704/QĐ-TCT

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023
của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ
về rà soát văn bản quy phạm pháp luật**

TỔ CÔNG TÁC

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác về rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Công văn số 2266/VPCP-PL ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về việc kết quả hoạt động năm 2022 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Công văn số 2893/VPCP-KSTT ngày 26/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật triển khai Đề án 06;

Theo đề nghị của Tổ giúp việc, Bộ phận thường trực Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Tổ công tác, thành viên Tổ giúp việc Tổ công tác, thành viên Bộ phận thường trực Tổ công tác, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang (để b/c);
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Tổ công tác Đề án 06 (để ph/hợp);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các cơ quan có đại diện là thành viên Tổ công tác;
- Các Thứ trưởng Bộ Tư pháp (để biết);
- Lưu: VT, TCT, Công TTĐT, KTrVB (NC).

**TM. TỔ CÔNG TÁC
TỔ TRƯỞNG**



**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Lê Thành Long**

KẾ HOẠCH

Hoạt động năm 2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật

*(Kèm theo Quyết định số 704/QĐ-TCT ngày 09 tháng 5 năm 2023
của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc Tổ công tác và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong năm 2023 của Tổ công tác theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ, cơ quan liên quan thực hiện hiệu quả, chất lượng công tác rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều bộ, ngành.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức, thực hiện Kế hoạch bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Bám sát và thường xuyên cập nhật các yêu cầu, nhiệm vụ về rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật, thể chế hóa các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Đề án số 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20/10/2021 về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV của Đảng đoàn Quốc hội, Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế -

xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) và các văn bản liên quan.

b) Tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ), nhiệm vụ của Tổ công tác tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ, và các văn bản liên quan.

c) Phát huy vai trò chủ động, tích cực và trách nhiệm của thành viên Tổ công tác; phối hợp chặt chẽ với Cơ quan thường trực Tổ công tác (Bộ Tư pháp), các bộ, cơ quan ngang bộ, tổ chức, cá nhân có liên quan; tham vấn rộng rãi và thực chất đối tượng điều chỉnh của pháp luật nhất là về các giải pháp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong quá trình rà soát văn bản.

II. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ CÔNG VIỆC

1. Kiện toàn Tổ công tác, Tổ giúp việc và Bộ phận Thường trực

- *Cơ quan/Đơn vị chủ trì:* Cơ quan thường trực Tổ công tác (Bộ Tư pháp).
- *Cơ quan/Đơn vị phối hợp:* Các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc, Bộ phận Thường trực, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 5 năm 2023 và theo yêu cầu thực tế.

- *Hình thức hoạt động:* Soạn thảo các dự thảo văn bản, quyết định kiện toàn (theo yêu cầu thực tế của công việc).

2. Xây dựng các văn bản triển khai hoạt động năm 2023 của Tổ công tác

- *Cơ quan/Đơn vị chủ trì:* Cơ quan thường trực Tổ công tác (Bộ Tư pháp).
- *Cơ quan/Đơn vị phối hợp:* Các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 5 năm 2023 và theo yêu cầu thực tế.

- *Hình thức hoạt động:* Soạn thảo các dự thảo văn bản; tổ chức các cuộc họp, hội thảo lấy ý kiến đối với các dự thảo văn bản (theo yêu cầu thực tế của công việc).

3. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Tổ công tác, Tổ giúp việc

- *Cơ quan/Đơn vị chủ trì:* Cơ quan thường trực Tổ công tác (Bộ Tư pháp).
- *Cơ quan/Đơn vị phối hợp:* Các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2023 (Số lượng cuộc họp theo yêu cầu và tiến độ thực tế của công việc).

4. Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ, cơ quan liên quan thực hiện rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật, xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- *Nội dung chi tiết của nhiệm vụ:* Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ, cơ quan liên quan thực hiện rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật, xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật, **trong đó tập trung rà soát, đánh giá** việc xử lý kết quả rà soát văn bản do Tổ công tác và các bộ, ngành thực hiện trong các năm từ năm 2020 đến nay¹ nhằm đẩy mạnh việc xử lý kết quả rà soát văn bản đã được thực hiện và tăng cường gắn kết công tác rà soát văn bản với công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

- *Cơ quan/Đơn vị chủ trì:* Cơ quan thường trực Tổ công tác (Bộ Tư pháp).
- *Cơ quan/Đơn vị phối hợp:* Các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2023.
- *Hình thức hoạt động:* Soạn thảo văn bản theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo; tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm, đoàn kiểm tra; tổ chức lấy ý kiến chuyên gia (theo yêu cầu thực tế của công việc).

5. Tổ chức rà soát, cho ý kiến độc lập và đề xuất giải pháp xử lý văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06

- *Nội dung chi tiết của nhiệm vụ:*

+ Tổ chức, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương rà soát quy định pháp luật, đặc biệt là các cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06 và đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, ứng

¹ Bao gồm: Kết quả rà soát được tổng hợp tại các văn bản sau:

- Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 07/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới (trên cơ sở kết quả rà soát theo Báo cáo số 442/BC-CP ngày 01/10/2020 của Chính phủ về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước).
- Báo cáo số 229/BC-BTP ngày 15/10/2021 của Bộ Tư pháp báo cáo kết quả rà soát, nghiên cứu, xử lý kiến nghị, phản ánh về quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ.
- Báo cáo số 20/BC-TCT ngày 28/01/2022 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật về kết quả hoạt động năm 2021 của Tổ công tác.
- Báo cáo số 93/BC-TCT ngày 29/3/2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật về kết quả hoạt động năm 2022 của Tổ công tác.
- Báo cáo rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06.

dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Cho ý kiến độc lập đối với kết quả rà soát văn bản của các bộ, cơ quan, địa phương phục vụ triển khai Đề án 06.

- *Chỉ đạo triển khai thực hiện:* Ông Nguyễn Thanh Tịnh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Tổ phó thường trực Tổ công tác.

- *Nhóm thường trực:* Thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc, Bộ phận thường trực của Tổ công tác thuộc Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp.

Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp là Thư ký của Nhóm thường trực.

- *Cơ quan/Đơn vị phối hợp:* Các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- *Sản phẩm đầu ra:* Ý kiến/báo cáo đánh giá kết quả rà soát; báo cáo tổng hợp kết quả rà soát văn bản.

- *Thời hạn hoàn thành:* Tháng 9 năm 2023.

- *Hình thức hoạt động:* Xây dựng tài liệu hướng dẫn rà soát; tổ chức, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm, xin ý kiến chuyên gia về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng ý kiến/báo cáo đánh giá kết quả rà soát, báo cáo tổng hợp kết quả rà soát văn bản (theo yêu cầu thực tế của công việc).

6. Tổ chức rà soát quy định pháp luật về thi hành án dân sự

- *Cơ quan/Đơn vị chủ trì:* Cơ quan thường trực Tổ công tác (Bộ Tư pháp).

- *Cơ quan/Đơn vị phối hợp:* Các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- *Sản phẩm đầu ra:* Báo cáo kết quả rà soát văn bản.

- *Thời hạn hoàn thành:* Tháng 9 năm 2023.

- *Hình thức hoạt động:* Tổ chức thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm, xin ý kiến chuyên gia về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng báo cáo rà soát văn bản (theo yêu cầu thực tế của công việc).

7. Tổ chức rà soát, cho ý kiến độc lập và đề xuất giải pháp xử lý đối với vướng mắc cụ thể về pháp lý có tính chất liên ngành

- *Nội dung chi tiết của nhiệm vụ:* Tổ chức rà soát, cho ý kiến độc lập và đề xuất giải pháp xử lý đối với vướng mắc cụ thể về pháp lý có tính chất liên ngành mà các cơ quan còn có ý kiến khác nhau trong việc xác định quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn hoặc ý kiến khác nhau về phương án xử lý kết quả rà soát văn bản theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng

Chính phủ, yêu cầu, đề nghị các bộ, ngành, cơ quan, người có thẩm quyền hoặc theo kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp.

- *Cơ quan/Đơn vị chủ trì:* Cơ quan thường trực Tổ công tác (Bộ Tư pháp).

- *Cơ quan/Đơn vị phối hợp:* Các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2023.

- *Hình thức hoạt động:* Soạn thảo văn bản hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo; tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm, đoàn kiểm tra; tổ chức lấy ý kiến chuyên gia (theo yêu cầu thực tế của công việc).

8. Cho ý kiến độc lập đối với kết quả rà soát, đề xuất xử lý văn bản hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ

- *Cơ quan/Đơn vị chủ trì:* Cơ quan thường trực Tổ công tác (Bộ Tư pháp).

- *Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương.

- *Sản phẩm đầu ra:* Ý kiến góp ý hoàn thiện kết quả rà soát.

- *Thời hạn hoàn thành:* Tháng 5 - 6 năm 2023.

- *Hình thức hoạt động:* Xây dựng văn bản góp ý, tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm, xin ý kiến chuyên gia về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng báo cáo rà soát văn bản (theo yêu cầu thực tế của công việc).

9. Tổ chức các đoàn khảo sát kết hợp tổ chức Hội thảo lấy ý kiến, nắm bắt, tiếp nhận các thông tin phản ánh về nhóm văn bản quy phạm pháp luật mẫu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn tại một số địa phương

- *Cơ quan/Đơn vị chủ trì:* Cơ quan thường trực Tổ công tác (Bộ Tư pháp).

- *Cơ quan/Đơn vị phối hợp:* Các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023.

- *Hình thức hoạt động:* Tổ chức các đoàn khảo sát kết hợp tổ chức Hội thảo; tổ chức lấy ý kiến chuyên gia (theo yêu cầu thực tế của công việc).

10. Tổ chức các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, hiệp hội ngành, nghề để tiếp nhận, trao đổi, thảo luận về các phản ánh về vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật

- *Cơ quan/Đơn vị chủ trì:* Cơ quan thường trực Tổ công tác (Bộ Tư pháp).

- *Cơ quan/Đơn vị phối hợp:* Các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023.

- *Hình thức hoạt động:* Tổ chức các hội nghị đối thoại; tổ chức lấy ý kiến chuyên gia (theo yêu cầu thực tế của công việc).

11. Xây dựng Báo cáo của Tổ công tác báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- *Cơ quan/Đơn vị chủ trì:* Cơ quan thường trực Tổ công tác (Bộ Tư pháp).
- *Cơ quan/Đơn vị phối hợp:* Các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- *Hình thức hoạt động:* Soạn thảo đề cương và dự thảo Báo cáo; tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm, lấy ý kiến chuyên gia đối với đề cương và dự thảo Báo cáo (theo yêu cầu thực tế của công việc).

12. Tăng cường truyền thông về kết quả rà soát, xử lý văn bản và hoạt động của Tổ công tác

- *Cơ quan/Đơn vị chủ trì:* Cơ quan thường trực Tổ công tác (Bộ Tư pháp).
- *Cơ quan/Đơn vị phối hợp:* Các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc, các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2023.
- *Hình thức hoạt động:* Soạn tin bài, xây dựng các bài phỏng vấn, các tài liệu, tổ chức các cuộc họp truyền thông về kết quả rà soát, xử lý văn bản và hoạt động của Tổ công tác (theo yêu cầu thực tế của công việc).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan thường trực Tổ công tác (Bộ Tư pháp), các thành viên Tổ công tác, thành viên Tổ giúp việc căn cứ nội dung Kế hoạch này, Quy chế hoạt động của Tổ công tác, sự phân công và chỉ đạo trực tiếp của Tổ trưởng Tổ công tác để tổ chức thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Trên cơ sở Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 của Quốc hội, Chương trình xây dựng văn bản năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Cơ quan thường trực Tổ công tác kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung ngay các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tiến độ theo Chương trình; trường hợp cần thiết, các hoạt động rà soát văn bản tiếp tục thực hiện rà soát để báo cáo bổ sung sau thời hạn nêu tại Mục II.5 và Mục II.6 Kế hoạch này.

3. Trong trường hợp cần thiết hoặc theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác quyết định bổ sung các nhóm văn bản quy phạm pháp luật cần rà soát độc lập, chuyên sâu.

4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tư pháp và sử dụng theo quy định hiện hành. Trường hợp kinh phí thực hiện Kế hoạch chưa được bố trí thì được ngân sách nhà nước cấp bổ sung theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổ chức, điều phối, đôn đốc hoạt động của Tổ công tác, Tổ giúp việc và bảo đảm các điều kiện làm việc phục vụ các hoạt động của Tổ công tác theo Kế hoạch này./.

THÔNG TIN PHÁT HÀNH

(Phục vụ phát hành Quyết định số 704/TCT ngày 09/5/2023 của Tổ công tác)

1. Thủ tướng Chính phủ (để b/c).
2. Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang (để b/c).
3. Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c).
3. Tổ công tác Đề án 06 (để phối hợp) qua Bộ Công an.
3. Các bộ, cơ quan ngang bộ.
4. Thành viên Tổ công tác, thành viên Tổ giúp việc và thành viên Bộ phận thường trực của Tổ công tác được thống kê chi tiết tại Biểu dưới đây (được tổng hợp theo 31 đầu mỗi bộ, cơ quan có thành viên tham gia Tổ công tác):

STT	CƠ QUAN CÓ THÀNH VIÊN THAM GIA	THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC	THÀNH VIÊN TỔ GIÚP VIỆC, THÀNH VIÊN BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC
1.	Bộ Công an	Trung tướng Lê Quốc Hùng – Thứ trưởng Bộ Công an, Thành viên Tổ công tác	1. Thiếu tướng Vũ Ngọc Hùng – Phó Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an, Thành viên Tổ giúp việc; 2. Thượng tá Nguyễn Văn Quang, Phó trưởng phòng Tham mưu, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Thành viên Tổ giúp việc; 3. Trung tá Đỗ Thu Huyền – Phó Trưởng phòng Phòng Kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an, Thành viên Tổ giúp việc. 4. Trung tá Lê Công Hưng, Phó Trưởng phòng Phòng Tham mưu, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu

STT	CƠ QUAN CÓ THÀNH VIÊN THAM GIA	THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC	THÀNH VIÊN TỔ GIÚP VIỆC, THÀNH VIÊN BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC
			nạn, cứu hộ, Thành viên Tổ giúp việc; 5. Trung tá Nguyễn Đăng Hoàng, Phòng tham mưu, Cục Cảnh sát giao thông, Thành viên Tổ giúp việc; 6. Thiếu tá Trần Duy Hiền, Phó Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Thành viên Tổ giúp việc; 7. Thiếu tá Vũ Thị Vân Mai, Phòng tham mưu, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Thành viên Tổ giúp việc; 8. Đại úy Đinh Văn Núi, Phòng Pháp luật Hành chính, kinh tế, dân sự, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Thành viên Tổ giúp việc.
2.	Bộ Quốc phòng	Thượng tướng Võ Minh Lương - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Thành viên Tổ công tác	Đại tá Hà Tuấn Huy – Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Quốc phòng, Thành viên Tổ giúp việc
3.	Bộ Công Thương	Ông Nguyễn Sinh Nhật Tân - Thứ trưởng Bộ Công Thương, Thành viên Tổ công tác	1. Bà Trần Đỗ Quyên – Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương, Thành viên Tổ giúp việc; 2. Ông Vũ Quang Khải – Chuyên viên, Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương, Thành viên Tổ giúp việc.
4.	Bộ Giao thông vận tải	Ông Nguyễn Duy Lâm – Thứ trưởng, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên Tổ công tác	Bà Trần Thị Minh Hiền, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên Tổ giúp việc 1. Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Chuyên viên, Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên Tổ giúp việc
5.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ông Nguyễn Văn Phúc - Thứ	1. Ông Đào Hồng Cường, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ

STT	CƠ QUAN CÓ THÀNH VIÊN THAM GIA	THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC	THÀNH VIÊN TỔ GIÚP VIỆC, THÀNH VIÊN BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC
		trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành viên Tổ công tác	Giáo dục và Đào tạo, Thành viên Tổ giúp việc; 2. Bà Lê Thị Ngát- Chuyên viên chính, Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành viên Tổ giúp việc.
6.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ông Trần Duy Đông, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổ phó Tổ công tác	1. Bà Vũ Thị Châu Quỳnh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Tổ giúp việc; 2. Bà Hoàng Thị Nam Phương, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổ giúp việc.
7.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Hoàng Giang – Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Thành viên Tổ công tác	Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Thành viên Tổ giúp việc
8.	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Ông Lê Văn Thanh – Thứ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Thành viên Tổ công tác	Bà Phạm Thị Thanh Việt – Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, Lao động – Thương binh và Xã hội, Thành viên Tổ giúp việc
9.	Bộ Nội vụ	Ông Nguyễn Duy Thăng – Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Thành viên Tổ công tác	1. Ông Vũ Đức Thuận – Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế; Thành viên Tổ giúp việc; 2. Ông Nguyễn Nam Tuấn Anh– Chuyên viên, Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ, Thành viên Tổ giúp việc.
10.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ông Nguyễn Hoàng Hiệp – Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành viên Tổ công tác	Bà Nguyễn Thị Mai Hiền – Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành viên Tổ giúp việc; Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Chuyên viên chính, Vụ pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành viên Tổ giúp việc.
11.	Bộ Ngoại giao	Ông Phạm Quang Hiệu – Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Thành viên Tổ công tác	Bà Khuất Duy Lê Minh – Phó Vụ trưởng, Vụ luật pháp và điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao, Thành viên Tổ giúp việc
12.	Bộ Tài chính	Ông Võ Thành Hưng – Thứ trưởng	Bà Hồ Thị Hằng – Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, Bộ Tài

STT	CƠ QUAN CÓ THÀNH VIÊN THAM GIA	THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC	THÀNH VIÊN TỔ GIÚP VIỆC, THÀNH VIÊN BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC
		Bộ Tài chính, Thành viên Tổ công tác	chính, Thành viên Tổ giúp việc
13.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bà Nguyễn Thị Phương Hoa – Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên Tổ công tác	Bà Bùi Thị Minh Thủy– Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên Tổ giúp việc
14.	Bộ Thông tin và Truyền thông - Vụ Pháp chế - Cục Chuyển đổi số quốc gia	Ông Phan Tâm, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Thành viên Tổ công tác	1. Ông Hồ Hồng Hải, Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Thành viên Tổ giúp việc; 2. Bà Phan Thanh Huyền, Chuyên viên, Vụ Pháp chế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Thành viên Tổ giúp việc.
15.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bà Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thành viên Tổ công tác	1. Bà Ngô Thị Ngọc Oanh - Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thành viên Tổ giúp việc; 2. Bà Nguyễn Diệp Quỳnh Chi – Chuyên viên, Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thành viên Tổ giúp việc.
16.	Bộ Xây dựng	Ông Nguyễn Văn Sinh - Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ công tác	1. Bà Tống Thị Hạnh, Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ giúp việc; 2. Bà Phạm Thị Huyền, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ giúp việc.
17.	Bộ Y tế	Bà Nguyễn Thị Liên Hương – Thứ trưởng Bộ Y tế, Thành viên Tổ công tác	1. Bà Trần Thị Trang - Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, Bộ Y tế, Thành viên Tổ giúp việc
18.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Ông Đoàn Thái Sơn – Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thành viên Tổ công tác	1. Ông Tạ Quang Đôn – Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thành viên Tổ giúp việc
19.	Thanh tra Chính phủ	Ông Trần Ngọc Liêm – Phó Tổng Thanh tra Chính phủ, Thành viên Tổ công tác	Ông Nguyễn Văn Tuấn – Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, Thanh tra Chính phủ, Thành viên Tổ giúp việc
20.	Ủy ban Dân tộc	Ông Lê Sơn Hải – Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Thành	Ông Nguyễn Chí Tuấn, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Ủy ban Dân tộc, Thành viên Tổ giúp việc

STT	CƠ QUAN CÓ THÀNH VIÊN THAM GIA	THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC	THÀNH VIÊN TỔ GIÚP VIỆC, THÀNH VIÊN BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC
		viên Tổ công tác	
21.	Văn phòng Chính phủ - Vụ Pháp luật; - Cục Kiểm soát thủ tục hành chính	Ông Cao Huy – Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Tổ phó Tổ công tác	1. Bà Phạm Thị Thúy Hạnh, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Pháp luật, Thành viên Tổ giúp việc 2. Bà Tạ Thị Thanh Thủy, Phó Trưởng phòng, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ, Thành viên Tổ giúp việc
22.	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Ông Phạm Tấn Công, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tổ phó Tổ công tác	1. Ông Đậu Anh Tuấn, Phó Tổng thư ký, Trưởng ban Pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Thành viên Tổ giúp việc 2. Nguyễn Thị Diệu Hồng, Trưởng phòng, Ban pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Thành viên Tổ giúp việc
23.	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Bà Nguyễn Thị Phú Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Thành viên Tổ công tác (Đã chuyển công tác, Đề nghị cơ quan cử thành viên Tổ công tác thay thế)	1. Ông Lê Long, Chánh Văn phòng, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Thành viên Tổ giúp việc. 2. Bà Vũ Thị Nhung, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Kiểm soát nội bộ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Thành viên Tổ giúp việc
24.	Bộ Tư pháp – Cơ quan thường trực Tổ công tác: Các đơn vị thuộc Bộ có thành viên Bộ phận thường trực: - Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – Đầu mối hành chính của Bộ phận thường trực của Tổ công tác; - Vụ Các vấn đề chung về xây	1. Ông Lê Thành Long, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổ trưởng Tổ công tác; 2. Ông Nguyễn Thanh Tịnh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Tổ phó Thường trực Tổ công tác	1. Ông Hồ Quang Huy, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp, thành viên Tổ giúp việc, Phó trưởng Bộ phận thường trực; 2. Ông Nguyễn Hồng Tuyền, Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực; 3. Ông Nguyễn Thanh Tú, Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực; 4. Bà Nguyễn Thị Hạnh, Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình

STT	CƠ QUAN CÓ THÀNH VIÊN THAM GIA	THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC	THÀNH VIÊN TỔ GIÚP VIỆC, THÀNH VIÊN BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC
	dụng pháp luật; - Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế; - Vụ Pháp luật hình sự - hành chính; - Vụ Pháp luật quốc tế - Viện Khoa học pháp lý - Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; - Văn phòng Bộ; - Cục Hỗ trợ tư pháp; - Tổng cục Thi hành án dân sự; - Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia; - Cục Công nghệ thông tin.		sự - hành chính, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực; 5. Ông Bạch Quốc An, Vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực; 6. Ông Nguyễn Văn Cương, Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực 7. Ông Đặng Thanh Sơn, Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực 8. Ông Nguyễn Quốc Hoàn, Chánh Văn phòng Bộ, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực 9. Ông Lê Xuân Hồng, Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực; 10. Ông Nguyễn Duy Thắng, Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên Bộ phận thường trực; 11. Ông Nguyễn Quang Thái, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực; 12. Nguyễn Thanh Hải, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực; 13. Hoàng Quốc Hùng, Giám đốc, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực; 14. Ông Phạm Đức Dụ, Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực.

STT	CƠ QUAN CÓ THÀNH VIÊN THAM GIA	THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC	THÀNH VIÊN TỔ GIÚP VIỆC, THÀNH VIÊN BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC
25.	Tòa án nhân dân tối cao	Ông Nguyễn Văn Tiến Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Thành viên Tổ công tác	Bà Hoàng Thị Thúy Vinh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Tòa án nhân dân tối cao, Thành viên Tổ giúp việc
26.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Ông Nguyễn Huy Tiến, Phó Viện trưởng thường trực, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thành viên Tổ công tác	1. Ông Nguyễn Xuân Hà, Phó Vụ trưởng, Kiểm sát viên trung cấp Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thành viên Tổ giúp việc 2. Bà Nguyễn Thị Hương, Kiểm sát viên sơ cấp, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thành viên Tổ giúp việc
27.	Tổng Kiểm toán nhà nước	Ông Đặng Thế Vinh, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, Thành viên Tổ công tác	Bà Bùi Thanh Thủy, Phó Trưởng phòng Pháp luật, Vụ Pháp chế, Tổng Kiểm toán nhà nước, Thành viên Tổ giúp việc
28.	02 cơ quan của Quốc hội: - Ủy ban Pháp luật của Quốc hội; - Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;	1. Ông Đồng Ngọc Ba, Ủy viên thường trực Ủy ban pháp luật, Thành viên Tổ công tác 2. Ông Phan Đức Hiếu, Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Thành viên Tổ công tác	Bà Võ Thị Kim Tuyến, Chuyên viên Vụ Kinh tế, Văn phòng Quốc hội, Thành viên Tổ giúp việc 2. Ông Hoàng Trí Ngọc, Chuyên viên Vụ Pháp luật, Văn phòng Quốc hội, Thành viên Tổ giúp việc
29.	Liên đoàn Luật sư Việt Nam	Đào Ngọc Chuyển, Phó Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, Thành viên Tổ công tác	Ông Lê Đăng Tùng, Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, Thành viên Tổ giúp việc
30.	Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	Ông Tô Hoài Nam, Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng thư ký Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Thành viên Tổ công tác	Ông Lê Anh Văn, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ pháp luật và phát triển nguồn nhân lực, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Thành viên Tổ giúp việc
31.	Hội Luật gia Việt Nam	Bà Lê Thị Kim Thanh, Phó Chủ tịch	Ông Nguyễn Văn Tuấn, Phó Trưởng ban Nghiên cứu xây dựng và

STT	CƠ QUAN CÓ THÀNH VIÊN THAM GIA	THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC	THÀNH VIÊN TỔ GIÚP VIỆC, THÀNH VIÊN BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC
		Hội Luật gia Việt Nam, Thành viên Tổ công tác	phổ biến pháp luật, Hội Luật gia Việt Nam, Thành viên Tổ giúp việc